

TƯ DUY CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Trần Thị Bích Liên - Lê Thị Phương Dung
Trường Đại học Tài chính - Kế toán
Email: tranthibichlien@tckt.edu.vn.

Tóm tắt: Trong bài viết này, tác giả trình bày những nội dung cơ bản về tư duy, nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự phát triển của kinh tế tư nhân. Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước điều chỉnh và hoàn thiện nhận thức về vai trò của kinh tế tư nhân. Chủ trương về phát triển kinh tế tư nhân của Đảng từng bước được hoàn thiện qua các kỳ đại hội. Từ chỗ coi kinh tế tư nhân là thành phần bổ trợ, đến nay Đảng đã khẳng định đây là một động lực quan trọng nhất của sự phát triển kinh tế quốc gia. Sự chuyển biến đó phản ánh tư duy đổi mới, thực tiễn hóa lý luận huy động mọi nguồn lực và kiên định mục tiêu phát triển đất nước vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển lành mạnh, bình đẳng với các thành phần khác, gắn với lợi ích quốc gia - dân tộc. Đây là minh chứng rõ nét cho bản lĩnh, sự nhạy bén và năng lực lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số.

Từ khóa: Tư duy, nhận thức, Đảng Cộng sản Việt Nam, kinh tế tư nhân, chuyển đổi số.

Nhận bài: 25/02/2026; Biên tập: 01/3/2026; Phản biện: 04/3/2026; Duyệt đăng: 10/3/2026.

1. Mở bài

Kinh tế tư nhân (KTTN) là hình thức tổ chức kinh tế dựa trên sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, bao gồm các loại hình kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân. KTTN được xác định là một trong năm thành phần kinh tế: Kinh tế nhà nước; kinh tế tập thể; KTTN (bao gồm: cá thể, tiểu chủ và tư bản tư nhân); kinh tế tư bản nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (CNXH), KTTN được nhìn nhận là một bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế. Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (năm 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam bắt đầu khởi xướng công cuộc đổi mới toàn diện, tập trung vào đổi mới kinh tế và mở đường cho KTTN tham gia trực tiếp vào các hoạt động kinh tế. Các chủ trương và chính sách mới được ban hành nhằm khuyến khích sự phát triển của các thành phần kinh tế, trong đó có KTTN. Cho đến nay, KTTN được coi là khu vực kinh tế cung cấp một khối lượng sản phẩm lớn cho xã hội. Sự tồn tại nhiều thành phần kinh tế, trong đó có thành phần KTTN là vấn đề tất yếu bắt nguồn từ quy luật về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Đây là khu vực kinh tế có tiềm lực lớn trong việc nâng cao năng lực nội sinh của đất nước và tăng trưởng kinh tế, giúp giải phóng lực lượng sản xuất, thúc đẩy phân công lao động xã hội và thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quá trình phát triển tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về kinh tế tư nhân

Phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó có KTTN, là một chủ trương lớn, có ý nghĩa chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình

đổi mới đất nước. Thực tiễn đã chứng minh đây là đường lối đúng đắn, góp phần huy động các nguồn lực xã hội, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh mới, yêu cầu đặt ra là phải tiếp tục hoàn thiện tư duy lý luận, tạo điều kiện để KTTN phát triển nhanh, bền vững và hiệu quả hơn.

Bước ngoặt quan trọng trong tư duy của Đảng về KTTN được thể hiện từ Đại hội VI (1986), khi Đảng chính thức khởi xướng đường lối đổi mới toàn diện. Lần đầu tiên, Đảng thừa nhận sự tồn tại lâu dài của nhiều thành phần kinh tế và chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là bước đột phá về nhận thức, tạo cơ sở cho việc khai thác các nguồn lực xã hội, trong đó có KTTN. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu, KTTN mới chủ yếu được khuyến khích trong lĩnh vực sản xuất, còn trong lưu thông và các lĩnh vực khác vẫn bị hạn chế.

Trên cơ sở đường lối của Đại hội VI, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật nhằm tạo hành lang pháp lý cho KTTN phát triển, tiêu biểu như Nghị định 27/NĐ và 29/NĐ năm 1988, Luật Doanh nghiệp tư nhân và Luật Công ty năm 1990. Đây là những văn bản đầu tiên chính thức thừa nhận sự tồn tại khách quan của KTTN và bảo hộ quyền lợi hợp pháp của các chủ doanh nghiệp, đồng thời tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh. Những chính sách này đã tạo điều kiện cho KTTN phục hồi và từng bước phát triển.

Đến Đại hội VII (1991), nhận thức của Đảng về KTTN tiếp tục được bổ sung và phát triển. Đảng khẳng định KTTN được phép phát triển, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất, dưới sự quản lý của Nhà nước. Đồng thời, Đảng nhấn mạnh việc phát triển kinh tế nhiều thành phần là cần thiết để giải phóng sức sản xuất, phát huy tiềm năng của xã hội. KTTN

được nhìn nhận khách quan hơn, không chỉ là thành phần tồn tại mà còn có vai trò nhất định trong nền kinh tế.

Trong giai đoạn tiếp theo, đặc biệt qua Đại hội VIII (1996), Đảng tiếp tục khẳng định vai trò của KTTN, coi đây là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Đảng chủ trương vừa khuyến khích phát triển, vừa tăng cường quản lý, định hướng hoạt động của KTTN theo pháp luật. Việc phát triển KTTN được xác định nhằm huy động nguồn lực xã hội phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đồng thời, các chính sách và cơ chế tiếp tục được hoàn thiện để tạo môi trường kinh doanh thuận lợi hơn.

Một bước tiến quan trọng trong thể chế hóa chủ trương của Đảng là việc ban hành Luật Doanh nghiệp năm 1999, có hiệu lực từ năm 2000. Luật này tạo ra bước đột phá về môi trường kinh doanh, bảo đảm sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế trước pháp luật, khuyến khích doanh nghiệp tư nhân phát triển mạnh mẽ hơn. Đây được xem là dấu mốc quan trọng trong tiến trình đổi mới kinh tế ở Việt Nam.

Đại hội IX (2001) tiếp tục khẳng định rõ ràng hơn vai trò của KTTN khi coi các thành phần kinh tế, trong đó có KTTN, đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đảng chủ trương tạo môi trường thuận lợi về pháp lý và chính sách để KTTN phát triển trong những ngành nghề pháp luật không cấm, đồng thời khuyến khích cạnh tranh lành mạnh và hợp tác giữa các thành phần kinh tế.

Trên cơ sở đó, Hội nghị Trung ương 5 khóa IX đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về phát triển KTTN, khẳng định KTTN là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Nghị quyết đề ra nhiều giải pháp nhằm tạo điều kiện cho KTTN phát triển, như hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh, tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước và phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong hỗ trợ doanh nghiệp.

Đại hội X (2006) đánh dấu bước phát triển mới trong tư duy của Đảng khi nhấn mạnh việc xóa bỏ rào cản, tạo môi trường thuận lợi cho KTTN phát triển không hạn chế về quy mô và lĩnh vực, trừ những ngành nghề pháp luật cấm. Đảng cũng thừa nhận vai trò tích cực của KTTN trong tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đặc biệt, Đảng cho phép đảng viên được tham gia phát triển KTTN nếu chấp hành tốt pháp luật và Điều lệ Đảng, thể hiện sự đổi mới mạnh mẽ trong nhận thức.

Đại hội XI (2011) tiếp tục làm rõ hơn vị trí và vai trò của KTTN, khẳng định các thành phần kinh tế đều bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài. Đảng nhấn mạnh việc hoàn thiện cơ chế, chính sách để KTTN trở thành một trong những động lực của nền kinh tế, đồng thời chú

trọng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh phát triển.

Đến Đại hội XII (2016), tư duy của Đảng về KTTN đạt bước phát triển quan trọng khi khẳng định KTTN là “một động lực quan trọng của nền kinh tế”. Đây là bước chuyển từ nhận thức “thành phần quan trọng” sang “động lực phát triển”, thể hiện sự thay đổi căn bản trong quan điểm. Đảng chủ trương hoàn thiện chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho KTTN phát triển ở hầu hết các lĩnh vực, khuyến khích khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII (2017) tiếp tục cụ thể hóa quan điểm này, xác định phát triển KTTN trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết đánh giá KTTN đã có nhiều đóng góp tích cực, nhưng cũng chỉ ra những hạn chế như quy mô nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp, thiếu liên kết và hội nhập quốc tế còn hạn chế. Từ đó, đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của KTTN.

Đại hội XIII (2021) đánh dấu bước hoàn thiện cao hơn trong tư duy lý luận của Đảng về KTTN. Đảng khẳng định cần phát triển mạnh mẽ KTTN cả về số lượng, chất lượng và hiệu quả, để thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Đồng thời, nhấn mạnh việc hoàn thiện thể chế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển nguồn nhân lực, mở rộng thị trường và nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, Bộ Chính trị tiếp tục khẳng định KTTN là một trong những động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc dân, đóng vai trò tiên phong trong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia. KTTN cùng với kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể tạo nền tảng cho nền kinh tế độc lập, tự chủ, gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng.

Nhìn tổng thể, quá trình phát triển tư duy lý luận của Đảng về KTTN đã trải qua các giai đoạn từ thừa nhận, khuyến khích đến khẳng định vai trò động lực quan trọng của nền kinh tế. Sự phát triển này phản ánh quá trình đổi mới tư duy, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và xu thế hội nhập quốc tế. Trong thời gian tới, việc tiếp tục hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát huy vai trò của KTTN sẽ là nhiệm vụ quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

2.2. Vai trò của kinh tế tư nhân trong bối cảnh chuyển đổi số

Chuyển đổi số đang định hình lại toàn bộ nền kinh tế toàn cầu, tạo ra những thay đổi căn bản trong cách thức sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng. Trong bối cảnh này, KTTN đóng vai trò then chốt như một động lực chính thúc đẩy quá trình hiện đại hóa và phát triển bền vững. Từ những doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ đến các tập đoàn đa quốc gia, khu vực tư nhân đang chứng minh khả năng

thích ứng vượt trội và sức sáng tạo không giới hạn trong việc khai thác tiềm năng của cuộc cách mạng số. Theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, khu vực kinh tế tư nhân đóng góp khoảng 50% GDP, hơn 30% thu ngân sách nhà nước và sử dụng 82% lực lượng lao động. Chuyển đổi số đã trở thành xu hướng tất yếu, không chỉ thay đổi phương thức sản xuất, kinh doanh mà còn đòi hỏi sự thay đổi sâu sắc về nhận thức và hành vi của cả cộng đồng. Phát triển KTTN với nâng cao nhận thức về chuyển đổi số là giải pháp chiến lược để nâng cao năng lực cạnh tranh, giải phóng nguồn lực và xây dựng nền kinh tế bền vững.

Hiện nay, khu vực KTTN có khoảng hơn 940 nghìn doanh nghiệp và hơn 5 triệu hộ kinh doanh đang hoạt động, đóng góp khoảng 50% GDP, hơn 30% tổng thu ngân sách nhà nước và sử dụng khoảng 82% tổng số lao động vào tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, là lực lượng quan trọng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, gia tăng năng lực cạnh tranh quốc gia, góp phần xoá đói, giảm nghèo, ổn định đời sống xã hội. Nhiều doanh nghiệp tư nhân đã phát triển lớn mạnh, khẳng định thương hiệu và vươn ra thị trường khu vực, thế giới. Tuy nhiên, khu vực này đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm quy mô nhỏ, tiềm lực tài chính yếu, trình độ quản trị thấp và năng lực công nghệ hạn chế. Chuyển đổi số là giải pháp then chốt để doanh nghiệp tối ưu hóa quy trình, nâng cao hiệu quả và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Chuyển đổi số không chỉ thay đổi cách thức làm việc mà còn tạo ra hàng loạt nghề nghiệp mới đòi hỏi những kỹ năng chuyên biệt. KTTN đang đóng vai trò tiên phong trong việc tạo ra các cơ hội việc làm chất lượng cao trong các lĩnh vực như phân tích dữ liệu, phát triển phần mềm, an ninh mạng, thiết kế trải nghiệm người dùng hay quản lý chuyển đổi số.

Điều đáng chú ý là các doanh nghiệp tư nhân không chỉ tạo việc làm mà còn tích cực đầu tư vào việc đào tạo và nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động. Nhiều công ty đã xây dựng các chương trình đào tạo nội bộ, hợp tác với các trường đại học để phát triển chương trình giảng dạy phù hợp, hoặc thậm chí thành lập các trung tâm đào tạo riêng để đảm bảo nguồn nhân lực có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu của thời đại số.

Ứng dụng công nghệ số trong khu vực tư nhân đã mang lại những cải thiện đáng kể về hiệu quả hoạt động và năng suất lao động. Tự động hóa quy trình sản xuất, tối ưu hóa chuỗi cung ứng thông qua dữ liệu lớn và cá nhân hóa dịch vụ khách hàng bằng trí tuệ nhân tạo là những ví dụ điển hình cho việc khu vực tư nhân tận dụng công nghệ để nâng cao khả năng cạnh tranh.

Sự cải thiện này không chỉ mang lại lợi ích cho các doanh nghiệp mà còn tạo ra hiệu ứng lan tỏa tích cực cho toàn bộ nền kinh tế. Khi các công ty hoạt động hiệu quả hơn, họ có thể cung cấp sản

phẩm và dịch vụ chất lượng cao với chi phí thấp hơn, từ đó nâng cao mức sống của người tiêu dùng và tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững của toàn xã hội.

Một trong những đóng góp quan trọng nhất của kinh tế tư nhân trong chuyển đổi số là việc đầu tư xây dựng hạ tầng công nghệ. Từ mạng lưới viễn thông băng rộng, trung tâm dữ liệu, hệ thống điện toán đám mây đến các nền tảng số phục vụ nhiều mục đích khác nhau, khu vực tư nhân đã đầu tư hàng tỷ đô la để tạo nên backbone công nghệ cho cuộc cách mạng số.

Đặc biệt, các tập đoàn công nghệ lớn đã xây dựng những hệ sinh thái số toàn diện, nơi các doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể dễ dàng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ cao mà không cần đầu tư ban đầu lớn. Điều này đã dân chủ hóa việc tiếp cận công nghệ và tạo điều kiện cho mọi doanh nghiệp, bất kể quy mô, đều có thể tham gia vào quá trình chuyển đổi số.

Kinh tế tư nhân đóng vai trò cầu nối quan trọng trong việc tích hợp nền kinh tế quốc gia vào chuỗi giá trị toàn cầu thông qua chuyển đổi số. Các nền tảng thương mại điện tử đã mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận thị trường quốc tế một cách dễ dàng và hiệu quả. Công nghệ số đã xóa bỏ nhiều rào cản địa lý và tạo điều kiện cho việc hình thành các mô hình kinh doanh xuyên biên giới.

Sự tích hợp này không chỉ mang lại lợi ích về mặt thương mại mà còn thúc đẩy việc chuyển giao công nghệ, chia sẻ kiến thức và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp địa phương. Khu vực tư nhân đã chứng minh khả năng tạo ra những chuỗi giá trị toàn cầu hiệu quả, nơi mỗi quốc gia có thể phát huy lợi thế so sánh của mình trong bối cảnh số hóa.

Mặc dù là lực lượng độc lập, kinh tế tư nhân ngày càng thể hiện vai trò là đối tác chiến lược của khu vực công trong việc thực hiện chuyển đổi số toàn diện. Sự hợp tác công tư trong các dự án số hóa dịch vụ công, xây dựng thành phố thông minh, hay phát triển hệ thống giáo dục và y tế số đã mang lại những kết quả tích cực.

Khu vực tư nhân mang đến kinh nghiệm thực tiễn, khả năng triển khai nhanh chóng và hiệu quả chi phí, trong khi khu vực công đảm bảo tính công bằng, minh bạch và phục vụ lợi ích chung. Sự kết hợp này tạo ra một mô hình phát triển bền vững, nơi lợi ích kinh tế và xã hội được cân bằng một cách hài hòa.

Bên cạnh những đóng góp tích cực, kinh tế tư nhân trong kỷ nguyên chuyển đổi số cũng đối mặt với những thách thức và trách nhiệm lớn. Vấn đề bảo mật thông tin, quyền riêng tư dữ liệu và tác động xã hội của tự động hóa đòi hỏi các doanh nghiệp phải có trách nhiệm cao hơn trong việc phát triển và ứng dụng công nghệ.

Sự tập trung quyền lực trong tay một số ít tập đoàn công nghệ lớn cũng đặt ra câu hỏi về cạnh

tranh công bằng và nguy cơ độc quyền trong thời đại số. Điều này đòi hỏi khu vực tư nhân phải tự điều chỉnh và hợp tác với các cơ quan quản lý để đảm bảo sự phát triển lành mạnh của hệ sinh thái số.

Để kinh tế tư nhân có thể phát huy tối đa vai trò của mình trong kỷ nguyên chuyển đổi số, cần có sự đồng hành và hỗ trợ từ phía Nhà nước. Việc hoàn thiện hành lang pháp lý, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch và bình đẳng, cùng với các chính sách khuyến khích đầu tư vào công nghệ và đổi mới sáng tạo là những yếu tố vô cùng quan trọng. Sự hợp tác chặt chẽ giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân sẽ tạo nên sức mạnh tổng hợp, giúp Việt Nam nắm bắt thành công những cơ hội to lớn mà cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại.

Kinh tế tư nhân trong kỷ nguyên chuyển đổi số không chỉ là một người chơi trong cuộc game mà còn là người viết ra luật chơi mới. Khả năng thích ứng, đổi mới và tạo ra giá trị của khu vực này sẽ tiếp tục định hình tương lai của nền kinh tế toàn cầu, mở ra những cơ hội chưa từng có đồng thời đặt ra những thử thách mới cần được giải quyết một cách thông minh và có trách nhiệm.

3. Kết luận

Tư duy của Đảng Cộng sản Việt Nam về kinh tế tư nhân đã có sự phát triển, ngày càng khẳng định vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, đặc biệt là trong bối cảnh chuyển đổi số. Đảng luôn quan tâm đến việc tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển, đổi mới, sáng tạo và đóng góp vào xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN trong thời kỳ đổi mới cùng với việc thừa nhận KTTN “là một động lực quan trọng của nền kinh tế” chính là sự đột phá trong tư duy lý luận và thực tiễn lãnh đạo sự nghiệp đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam. Qua các kỳ Đại hội, từ Đại hội VI đến Đại hội XIII, quá trình nhận thức về vai trò và vị trí của KTTN đối với sự phát triển của đất nước đã được minh chứng rõ ràng và ngày càng được hoàn thiện.

“Đến Đại hội XIII (năm 2021), Đảng ta đã nhận thức rõ ràng và đầy đủ về vị trí và vai trò của KTTN với nhiều nội dung mới có tính khái quát cao.

Trải qua 40 năm đổi mới, sự phát triển trong tư duy lý luận của Đảng đã tạo nền tảng cho việc xây dựng và hoàn thiện các thể chế, cơ chế và chính sách để phát triển KTTN ở Việt Nam; thể hiện tầm nhìn chiến lược, nhận thức ngày càng rõ hơn vai trò của KTTN đối với sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Những chủ trương và chính sách kịp thời, đúng đắn đã tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của KTTN và khẳng định mạnh mẽ vị trí và vai trò trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Các thành tựu Việt Nam đạt được là minh chứng rõ ràng nhất cho sự đúng đắn và phù hợp khi lựa chọn mô hình kinh tế thị trường định hướng

XHCN, là cơ sở để tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện thể chế kinh tế, từ đó đưa Việt Nam tiếp tục hội nhập và phát triển ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr.209.
- [6]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.I*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr.240.
- [7]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.I*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr.240.

The thinking of the Communist Party of Vietnam on the development of the private economy in the context of digital transformation

Tran Thi Bich Lien - Le Thi Phuong Dung

University of Finance - Accounting

Email: ranthibichlien@tck.edu.vn.

Abstract: This article presents the basic content regarding the thinking and understanding of the Communist Party of Vietnam on the development of the private economy in the context of digital transformation. The Communist Party of Vietnam has gradually adjusted and refined its understanding of the role of the private economy. The Party's policy on developing the private economy has been gradually refined through successive Party congresses. From considering the private sector as a supporting component, the Party has now affirmed that it is the most important driving force of national economic development. This transformation reflects innovative thinking, the practical application of theory in mobilizing all resources, and consistent commitment to the goal of national development for a prosperous, strong, democratic, just, and civilized people. The private sector is encouraged to develop healthily and equally with other sectors, while aligning with national interests. This is clear evidence of the courage, sharp, and leadership capacity of the Communist Party of Vietnam in the context of digital transformation.

Keywords: Thinking, Communist Party of Vietnam, private economy, digital transformation, development.